

DIỄN NGÔN CHÍNH TRỊ CỦA NGA TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY

AN ANALYSIS OF RUSSIA'S POLITICAL DISCOURSE SINCE 2014 TO PRESENT

Hoàng Cẩm Thanh*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: hoangthanhfir@hcmussh.edu.vn

(Nhận bài / Received: 06/3/2026; Sửa bài / Revised: 15/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 24/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(4).136

Tóm tắt - Trong các thảo luận về chính sách đối ngoại của Nga từ năm 2014 đến nay, các nghiên cứu thường lý giải, đánh giá theo quan điểm truyền thống về quyền lực, dựa trên tính toán về lợi ích, an ninh và vị thế của Nga. Tuy nhiên, bài viết xem xét động lực chính sách của Nga ở góc độ diễn ngôn chính trị. Góc nhìn này thách thức quan điểm truyền thống khi nghiên cứu chiến lược và chính sách đối ngoại khi cho rằng hành động của các quốc gia chỉ dựa trên tính toán duy lý và lợi ích vật chất mà bỏ qua tầm quan trọng của yếu tố bản sắc và văn hóa chính trị. Với góc nhìn theo lý thuyết Kiến tạo, bài viết phân tích diễn ngôn chính trị của Nga nhằm xem xét cách thức nước này diễn giải nguyên nhân, động lực chính sách và các biện pháp trong môi trường chiến lược. Từ đó, bài viết đưa ra một số nhận xét về lập trường chính trị của Nga trong thời gian qua.

Từ khóa - Diễn ngôn chính trị; chính sách đối ngoại Nga; bản sắc; chủ nghĩa dân tộc

1. Đặt vấn đề

Bài viết xem xét diễn ngôn chính trị của Nga trong chính sách đối ngoại cũng như cách thức mà Nga xác định vị trí, hình ảnh, bản sắc chính trị. Các nghiên cứu về diễn ngôn chính trị thường chia sẻ chung về cách tiếp cận của lý thuyết Kiến tạo khi xem diễn ngôn chính trị của Nga được đặt trong bối cảnh văn hóa chính trị được hình thành từ lịch sử, nền văn minh, ý thức hệ, trong đó nhấn mạnh đến cách Nga mô tả về chính quốc gia của họ và nhìn nhận cấu trúc chính trị quốc tế. Cách tiếp cận này không xem môi trường văn hóa chính trị hay bản sắc của Nga là sản phẩm của lịch sử hay di sản từ thời kỳ các Sa hoàng đến Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, mà xem cách nước Nga hiện nay được định hình và duy trì một cách có chủ đích ra sao.

Chủ nghĩa Kiến tạo phát triển trong nghiên cứu chính trị quốc tế giai đoạn những năm 1990 khi lý thuyết này thách thức quan điểm truyền thống tập trung vào yếu tố quyền lực, vật chất trong chính trị quốc tế và chỉ ra rằng quy chuẩn (norm) và ý tưởng (idea) cũng rất quan trọng để hiểu hành vi của chủ thể quan hệ quốc tế cũng như tại sao họ lại nhìn nhận thế giới và bản thân họ theo cách họ đã làm. Những yếu tố này được xây dựng thông qua quá trình tương tác xã hội của các chủ thể cùng với bản sắc và lợi ích của họ. Chủ thể được hình thành bởi môi trường văn hóa, đồng thời, chủ thể cũng tạo ra tri thức và chính trị thức được hình thành ấy ràng buộc và định hình các cá nhân xây dựng, xác định, lý giải thế giới. Với cách tiếp cận này thì việc

Abstract - Scholarship on Russia's foreign policy since 2014 often explains and evaluates its actions through the lens of power politics, focusing on rational calculations of national interests, security, and status. However, this article advances an alternative framework, examining the dynamics of Russia's policy through the perspective of political discourse. This Constructivist viewpoint challenges the materialist assumptions of traditional strategic studies, which often overlook the critical influence of identity and political culture on state behavior. By adopting a discursive-constructivist lens, this study seeks to illuminate how Russia interprets and constructs the causes and motivations for its policies and strategic measures within the international environment. The article will analyze the political discourses Russia has employed from 2014 to the present, thereby offering a nuanced understanding of its political posture and strategic rationale during this pivotal period.

Key words - Political discourse; Russia's foreign policy; identity; nationalism

hiểu cách thức nhà lãnh đạo Nga xác định, xây dựng bản sắc và lợi ích quốc gia giúp lý giải tại sao Nga có hành động cứng rắn và quan điểm về chính trị quốc tế cũng như vị thế của nước Nga hiện tại. Việc xây dựng bản sắc và lợi ích quốc gia sẽ được truyền tải qua các thông điệp chính trị công khai mà các nhà lãnh đạo Nga sử dụng. Những thông điệp này sẽ trở thành diễn ngôn được xây dựng và sử dụng một cách có mục đích rõ ràng. Ở điểm này, diễn ngôn (discourse) được định nghĩa là “hệ thống tạo ra ý nghĩa, dù có thể chỉ tạm thời nhưng cho phép các chủ thể hiểu được thế giới và hành động theo cách hiểu đó” [1]. Hay nói cách khác khi nhìn nhận vai trò của diễn ngôn là xem xét ý nghĩa của ngôn ngữ được sử dụng để tạo ra tri thức và sự hiểu biết về thế giới xung quanh. Do đó, diễn ngôn là yếu tố định vị chủ thể và cho phép một số hành động xảy ra một cách chính danh đồng thời cũng phi hợp thức hóa những hành động khác. Nghiên cứu diễn ngôn không chỉ là miêu tả mà còn để hiểu vai trò diễn ngôn trong các sự kiện quốc tế [2, p. 197]. Trong nghiên cứu thực chứng thì phân tích diễn ngôn xem ngôn ngữ như là nguồn để hiểu động cơ của chủ thể và từ đó giải thích các sự kiện [2, p. 198]. Một thuật ngữ nữa khi nghiên cứu diễn ngôn là câu chuyện hoặc tuyên ngôn (narrative). Câu chuyện quyết định cách chúng ta nhìn nhận về độ tin cậy và tính xác thực của tổ chức và nhà lãnh đạo. Một tập hợp các câu chuyện hấp dẫn đại diện cho văn hóa, lịch sử và mục đích của các cá nhân, tổ chức và quốc gia. Dòng chảy của những câu chuyện này được định hình bởi các hành động lẫn các quyết định không hành

¹ University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University - HCM, Vietnam (Hoang Cam Thanh)

động của các chủ thể liên quan [3, p. 11]. Những câu chuyện như một dòng sông sẽ không ngừng chảy và mọi người bị cuốn vào các câu chuyện. Do đó, câu chuyện đóng vai trò không thể thiếu trong khả năng tồn tại các tổ chức công và tư. Việc các nhà lãnh đạo của một tổ chức phải hiểu được những câu chuyện đang chi phối trong khuôn khổ ra quyết định của họ là cực kỳ quan trọng [3, p. 11]. Diễn ngôn không thể bị kiểm soát nhưng các nhà lãnh đạo sẽ chi phối diễn ngôn bằng cách liên tục lấp đầy khuôn khổ bằng diễn ngôn của riêng mình, khiến người khác khó có thể làm xói mòn những gì họ đang cố gắng truyền tải. Nhà lãnh đạo ảnh hưởng đến các câu chuyện kể và cách họ chuẩn bị bối cảnh sẽ quyết định các câu chuyện sẽ như thế nào trong một cuộc khủng hoảng [3, p. 14].

Thông qua nghiên cứu và thảo luận chính sách đối ngoại của Nga, diễn ngôn (discourse) và câu chuyện (narrative) chính trị của Nga trong chính sách đối ngoại thường sẽ nhấn mạnh đến hai nội dung chính: thứ nhất, phương Tây và Mỹ được mô tả như một đối thủ và lợi dụng sự yếu kém của nước Nga để trục lợi những thành quả nước này đã đạt được hàng thế kỷ và khiến Nga càng trở nên yếu hơn nữa [4]. Mỗi đe dọa này tồn tại trong lịch sử mối quan hệ giữa Nga và thế giới. Bên cạnh đó, quan điểm của các nhà lãnh đạo Nga về trật tự và ổn định nhờ trật tự lưỡng cực trong thời kỳ chiến tranh Lạnh vẫn tồn tại khi mà lợi ích của Nga và Mỹ cân bằng; Nga được xem là một siêu cường và là đối thủ ngang tầm với Mỹ. Từ đây cũng có diễn ngôn hoài nghi phương Tây và trật tự thế giới do Mỹ thống trị đe dọa đến an ninh của Nga [5]. Thứ hai, các nhà lãnh đạo Nga xây dựng diễn ngôn về bản sắc dân tộc để củng cố lòng yêu nước và chủ nghĩa dân tộc Nga. Hai diễn ngôn này sẽ có tác động đến cách Nga hoạch định chính sách, triển khai các dự án đối với các nước láng giềng và các quốc gia khác trong quá trình tập hợp lực lượng của mình [6]. Hai diễn ngôn này vừa xuất phát từ di sản quá khứ từ thời kỳ Chiến tranh Lạnh, vừa được củng cố và hình thành trong giai đoạn gần đây nhằm mục đích củng cố cho vị thế của nước Nga. Một mặt các nhà lãnh đạo hợp thức hóa các hành động của nước này; mặt khác khẳng định vai trò, sức ảnh hưởng của một cường quốc trong chính trị quốc tế đương đại. Từ góc độ nhà lãnh đạo, với hơn 20 năm cầm quyền, tổng thống Nga Vladimir Putin đã và đang chi phối nước Nga thời kỳ hậu Xô Viết. Ngày nay, Putin gần như đồng nhất với quyền lực và chính sách của Nga hiện đại, tạo nên hệ tương tượng hay hệ thống Putin, thậm chí là cụm từ “nước Nga của Putin” [7]. Với định kiến tư tưởng mạnh mẽ, quyết đoán và kiên định trong mục tiêu lần hành động xuất phát từ kinh nghiệm chính trị của Putin từ thời là sĩ quan cho cơ quan mật vụ KGB (Ủy ban An ninh Quốc gia Liên Xô) và đứng đầu Tổng cục An ninh Liên bang Nga (FBS), tổng thống Nga Vladimir Putin đóng vai trò trung tâm trong cấu trúc chính trị nước Nga. Do đó, diễn ngôn của ông có khả năng định hình, dẫn dắt diễn ngôn chính trị của nước này. Bài viết tập trung phần lớn vào các phát biểu của tổng thống Nga Vladimir Putin để phân tích hai nội dung chính trong diễn ngôn chính trị của Nga.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Diễn ngôn của Nga về Mỹ và phương Tây

Văn hóa chiến lược hoài nghi phương Tây và Mỹ tồn tại lâu đời ở điện Kremlin. Nga xem “phương Tây” là một “thế

giới khác” [other]. Ngược lại, các nước phương Tây từ lâu đã có xu hướng xem Nga là “kế đến sau” trong quá trình hiện đại hóa [8, p. 6]. Diễn ngôn này được xây dựng dựa trên lịch sử mối quan hệ giữa Nga với thế giới bên ngoài và ý thức hệ khác biệt giữa Nga – Mỹ và đồng minh phương Tây. Điều này đe dọa trực tiếp đến sự tồn tại và an ninh của Nga [4]. Tổng thống Nga Vladimir Putin đã rất nhiều lần phát biểu công khai và mô tả phương Tây là mối đe dọa nhằm kiềm chế và chống lại chủ quyền của Nga. Putin xem các lệnh trừng phạt của Mỹ và các đồng minh phương Tây trước sự kiện Crimea là cái cớ (nếu không có sự kiện này thì cũng sẽ là lý do nào đó) để kiềm chế năng lực phát triển của Nga, gây ảnh hưởng đến đất nước Nga theo một cách nào đó [9]. Chính sách kiềm chế này đã tồn tại trong nhiều năm, trong nhiều thập kỷ và “nếu không muốn nói là hàng thế kỷ”. Khi nào Nga trở nên mạnh mẽ hoặc độc lập, những công cụ này nhanh chóng (được Mỹ và đồng minh phương Tây) sử dụng [10]. Trong bài phát biểu ở lễ ký kết các hiệp ước sáp nhập Cộng hòa Nhân dân Donetsk, Cộng hòa Nhân dân Lugansk cùng với các vùng Zaporozhye vào Nga ngày 30 tháng 9 năm 2022, Putin cho rằng: “Khi Liên Xô sụp đổ, phương Tây đã quyết định rằng thế giới và tất cả chúng ta sẽ mãi mãi tuân theo các mệnh lệnh của họ. Phương Tây nghĩ rằng Nga sẽ không bao giờ vực dậy được sau những cú sốc và tự tan rã như vậy. Nhưng Nga đã đứng vững, hồi sinh, trở nên mạnh mẽ hơn và chiếm được vị trí xứng đáng của mình trên thế giới” [11]. Mỗi đe dọa của phương Tây đến sự sống còn và an ninh của Nga vì họ luôn tìm kiếm để giáng đòn vào nước Nga, làm suy yếu và chia cắt Nga, đây là điều họ luôn “mơ ước”. Gây chia rẽ nhà nước, đẩy dân tộc (Nga) vào cảnh đói nghèo và diệt vong, không chấp nhận sự tồn tại của một “đất nước vĩ đại với lãnh thổ rộng, tài nguyên thiên nhiên và con người mà không thể và sẽ không làm theo mệnh lệnh của người khác” [11]. Diễn ngôn này khơi gợi sự hoài niệm về một siêu cường Liên Xô trong quá khứ và tiếc nuối về sự suy giảm vị thế quốc tế của đất nước. Putin đã không quên sự tan rã của Liên Xô, nhắc nhở rằng đây là thảm họa lớn nhất thế kỷ 20 [12], khơi dậy tinh thần dân tộc và cảm xúc tôn thương nghiêm trọng này để tạo nên một diễn ngôn về lằn ranh sống còn giữa Nga đối với phương Tây và Mỹ.

Diễn ngôn về mối đe dọa được xây dựng từ câu chuyện lịch sử mà Nga không quên quá khứ về chiến tranh, xung đột và vị thế quan trọng của Nga trong lịch sử thế giới. Putin đã không ít lần nhắc rằng “đã có vô số kế hoạch xâm lược Nga trong thế kỷ 17 và sau cuộc Cách mạng năm 1917. Tất cả đều đã thất bại. Phương Tây chỉ thắng Nga khi lợi dụng cơ hội cải cách của Nga và cuối thế kỷ 20 khi nhà nước (Liên Xô) bị phá hủy.” Phương Tây và Mỹ chỉ xem Nga như một thuộc địa và thi hành các chính sách phá hoại, chiến tranh và cướp bóc, gây ra làn sóng người di cư khổng lồ khiến hàng triệu người phải gian khổ, nhục nhã và chết khi cố gắng đến châu Âu [11]. Nước Nga tự hào đã lãnh đạo phong trào chống thực dân trong thế kỷ 20, mở ra cơ hội cho nhiều dân tộc trên thế giới. Trong khi đó, phương Tây đã gây ra những tội ác lịch sử trong thời kỳ chinh phục thuộc địa từ thời Trung cổ. Họ (phương Tây) đã diệt chủng các bộ lạc thổ dân da đỏ ở châu Mỹ, cướp bóc Ấn Độ và châu Phi, Anh và Pháp gây chiến chống lại trung Quốc. Phương Tây chiếm đoạt đất đai và tài nguyên, thủ tiêu các nhóm sắc tộc, đi ngược lại bản chất con người, sự thật, tự do và công lý.

Mỹ đã ném bom hạt nhân vào các thành phố của Nhật Bản, đe dọa đất nước Nga và phần còn lại của thế giới. Mỹ đã rải thảm bom và sử dụng vũ khí hóa học tại Hàn Quốc và Việt Nam. Thậm chí Mỹ vẫn tiếp tục chiếm đóng Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia khác với vẻ bề ngoài là đồng minh và bình đẳng [11]. Nga gọi liên minh là sự ô nhục cho những kẻ làm điều này và những nước chấp nhận (làm đồng minh) là nô lệ, im lặng và ngoan ngoãn chấp nhận hành vi kiêu ngạo phô trương này. Nước Nga với vị thế là những người sáng lập hệ thống cân bằng quyền lực sau Thế chiến thứ II đã củng cố sự vững chắc của hệ thống khi tôn trọng lẫn nhau, không chen ép người khác và cố gắng đạt được các thỏa thuận. Mặc dù có thể thiếu sót nhưng ít nhất hệ thống cân bằng này đã có khả năng điều tiết cường độ và sự cạnh tranh tự nhiên giữa các quốc gia. Nhưng Mỹ sau khi tự tuyên bố đã chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh đã khiến hệ thống mất cân bằng sâu sắc và nghiêm trọng, định hình lại thế giới để phù hợp với lợi ích riêng [13]. Trong tình huống này, Mỹ và các nước đồng minh (các nước vệ tinh) đã thông trị và áp đặt các công thức chung của riêng họ nhưng lại xem đây là quan điểm của cộng đồng quốc tế [13]. Đồng thời, đối với Nga, Tổ chức Hiệp ước Bắc đại Tây dương (NATO) và Liên minh Châu Âu (EU) gây bất ổn hệ thống quốc tế và liên tục thách thức lẫn đe dọa khu vực “vùng cận biên” và phạm vi ảnh hưởng lịch sử của nước này thông qua việc phát triển các hệ thống quân sự công nghệ tiên tiến, mở rộng về phía Đông của NATO và EU đã khiến vùng đệm truyền thống giữa các cường quốc phương Tây và lãnh thổ nước Nga sụp đổ [8, p. 7].

Nga xem sự đối đầu này còn nằm ở ý thức hệ của phương Tây và Mỹ; xuất phát từ tư tưởng tân thực dân mà phương Tây đang ra sức cướp bóc, thu lợi từ “khoản cống nạp” từ nhân loại và sự thịnh vượng có được là nhờ vào sự thông trị của đồng đô-la và công nghệ. Họ không xứng đáng có những điều này. Đây là lý do tại sao phương Tây có thái độ hung hăng đối với những quốc gia độc lập, các giá trị truyền thống và các nền văn hóa đích thực. Phương Tây đang phá hoại các tiến trình quốc tế và hội nhập, các đồng tiền toàn cầu mới và trung tâm phát triển công nghệ mà họ không thể kiểm soát. Trong nhiều thế kỷ, phương Tây cho rằng họ mang lại tự do và dân chủ nhưng họ đã đàn áp, bóc lột, nô dịch, áp bức. Thế giới đơn cực (do Mỹ và phương Tây chi phối) vốn dĩ chống dân chủ và thiếu tự do, giả dối và đạo đức giả [11]. Đối với phương Tây và Mỹ, điều quan trọng sống còn là buộc tất cả các quốc gia phải từ bỏ chủ quyền của mình cho Mỹ. Tổng thống Nga Putin thẳng thắn nhấn mạnh “mối nguy hiểm của phương Tây khi áp đặt hệ tư tưởng toàn trị và biến chúng thành chuẩn mực mà điển hình là trạng thái hiện tại của chủ nghĩa tự do phương Tây [14]. Chủ nghĩa tự do phương Tây hiện đại đã thoái hóa thành sự thiếu khoan dung và hung hăng đối với bất kỳ tư tưởng thay thế này hay tư tưởng chủ quyền và độc lập nào khác. Ngày nay, chủ nghĩa tự do phương Tây thậm chí còn tìm cách biện minh cho chủ nghĩa Phát xít mới, khủng bố, phân biệt chủng tộc, và thậm chí cả tội ác diệt chủng hàng loạt [14]. Mỹ và phương Tây vẫn tiếp tục chia rẽ thế giới khi mà hệ thống lưỡng cực mà họ cố gắng nguy tạo chỉ để duy trì quyền lãnh đạo và lợi ích của Mỹ.

Như vậy, diễn ngôn về sự đe dọa, hệ tư tưởng độc hại và đạo đức giả của Mỹ và phương Tây khiến Nga phải

hành động. Chính sách và biện pháp đối ngoại của Nga nhằm bảo vệ sự sống còn, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Nga trước những mối đe dọa trực tiếp từ phương Tây và Mỹ cũng như khẳng định vị thế quyền lực của Nga không hề suy giảm. Nước Nga phải được tôn trọng như là một cường quốc. Bên cạnh đó, diễn ngôn về mối đe dọa từ phương Tây này cũng giúp phát triển diễn ngôn về lòng yêu nước và tự hào dân tộc của Nga nhằm tạo sự ủng hộ và hợp thức hóa với chính sách đối ngoại của Nga.

2.2. Diễn ngôn về bản sắc dân tộc Nga

Chính quyền tổng thống Nga Vladimir Putin xây dựng diễn ngôn về bản sắc dân tộc Nga, lòng yêu nước trong bối cảnh Nga đang nỗ lực khôi phục quyền lực của mình trên trường quốc tế [15, p. 8]. Khi Liên Xô sụp đổ, ý thức hệ Xô Viết đã là quá khứ thì Nga phải đối mặt với câu hỏi về bản sắc và vị thế của mình. Putin cho rằng nền tảng của nước Nga là tìm kiếm một bản sắc dân tộc Nga, ở đó mọi công dân coi mình đồng nhất với lịch sử, giá trị và truyền thống, đoàn kết bởi các mục tiêu và trách nhiệm chung [10]. Bản sắc dân tộc Nga hiện đại được xây dựng dựa trên mối quan tâm về an ninh và chính sách đối ngoại. Một mặt, phương Tây (kẻ khác [the Other]) đối lập và không giống Nga (cái tôi [the Self]) và thế giới hậu Xô Viết là chiến trường tranh giành quyền lực ảnh hưởng giữa Nga và phương Tây - NATO, EU và Mỹ). Như đã phân tích ở phần trên, Nga tin rằng phương Tây và Mỹ là mối đe dọa và ngăn chặn nỗ lực phát triển trở thành cường quốc lần phủ nhận bản sắc riêng của Nga. Sự tự nhận thức của Nga còn nằm ở quan điểm xem Nga giàu có với nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, là mục tiêu hấp dẫn cho sự can thiệp của nước ngoài và thay đổi chế độ - những diễn ngôn này dẫn được các lãnh đạo Nga hợp lý hóa [5, p. 6]. Mặt khác, chính quyền Putin xây dựng diễn ngôn về một cường quốc Nga mạnh mẽ, độc lập, có nền văn minh khác biệt và là thành trì của các lực lượng “bảo thủ”, “chính thống” chống lại các giá trị tự do mà Hoa Kỳ và châu Âu áp đặt để tạo nên bản sắc của nước Nga [15, p. 6].

Luận điểm chính cho bản sắc dân tộc Nga đó là Nga đại diện cho các giá trị Cơ đốc giáo đích thực và là một nền văn minh riêng biệt. Nền văn minh Nga khác biệt với nền văn minh phương Tây và tồn tại một “thế giới Nga” rộng lớn (Russkiy mir) vượt ra ngoài biên giới quốc gia Nga. Do đó, Nga có trách nhiệm đặc biệt là bảo vệ “thế giới Nga”, bảo vệ người Nga và người nói tiếng Nga trên khắp các quốc gia hậu Xô Viết cũng như xem Ukraine và Belarus là một phần của “thế giới Nga” [4, p. 28]. Từ đó, các ý tưởng bảo vệ đồng bào Nga, sự tồn tại của “thế giới Nga” và “nền văn minh Nga” dần hình thành chủ nghĩa dân tộc của Nga trong giai đoạn gần đây. Những diễn ngôn này mở rộng không gian chính trị của Nga và xem những gì xảy ra ở Ukraine như một vùng lợi ích và trách nhiệm của Moscow, quan trọng với bản sắc dân tộc Nga [15, p. 13]. Và Putin xem đây là “một cách tự nhiên, chúng ta chắc chắn không thể làm ngơ trước lời thỉnh cầu này, chúng ta không thể bỏ rơi Crimea và người dân nơi đây đang gặp khó khăn. Đó sẽ là sự phản bội về phía chúng ta” khi sáp nhập Crimea vào năm 2014 [9]. Diễn ngôn này vừa tạo nên sự tổn thương và bất an đồng thời dẫn đến hành động quyết liệt của Nga nhằm ngăn chặn mối đe dọa từ biên giới thông qua việc sáp nhập Crimea năm 2014 cũng như dùng biện pháp quân sự

đối với khu vực Donbass và đỉnh điểm là xung đột với Ukraine năm 2022. Như vậy, bên cạnh bảo vệ sự tồn tại và an ninh, lợi ích quốc gia riêng cần được tôn trọng, Nga là chủ thể độc lập, tích cực trong các vấn đề quốc tế và ở đây Nga đã mở rộng vùng trách nhiệm, an ninh quốc gia dân tộc sang đến một cộng đồng lớn hơn [15, p. 13].

Diễn ngôn về nền văn minh Nga tách biệt và đối lập với văn minh phương Tây. Chính quyền Nga mô tả Nga là một “nền văn minh đặc biệt” được hình thành trên cơ sở đạo đức và chính trị. Nga phê phán các quốc gia Âu-Đại Tây Dương đang từ bỏ cội rễ, bao gồm giá trị Kitô giáo tạo nên nền tảng văn minh phương Tây, phủ nhận nguyên tắc đạo đức và bản sắc truyền thống: quốc gia, văn hóa, tôn giáo, và thậm chí cả giới tính [4, p. 27]. Putin xem các giá trị văn minh phương Tây kiêu ngạo và thói nát tạo ra mối đe dọa văn minh. Nga phải giành lấy vị trí là đội quân tiên phong và đại diện cho giá trị đạo đức Kitô giáo ổn định trước một phương Tây “hậu Kitô giáo” nhằm chống lại bá quyền văn hóa của phương Tây suy đồi. Nga xem yếu tố “văn minh” là một phần cạnh tranh chiến lược toàn cầu với phương Tây [10]. Quan điểm này chi phối cách Nga tập hợp lực lượng và xây dựng liên minh các quốc gia không thuộc nền văn minh phương Tây với Nga là trung tâm quyền lực trong không gian Á-Âu rộng lớn. Việc viện dẫn sự đặc trưng về văn minh dựa trên sự khác biệt về tôn giáo và giá trị đạo đức tạo ra hình ảnh một nước Nga khác biệt so với thế giới phương Tây. Sự khác biệt đó đem đến sứ mệnh cho nước Nga hành động không chỉ bảo vệ sự tồn vong của quốc gia mà còn hợp thức hóa các hành động của nước này với các nước láng giềng, đặc biệt là với Ukraine, nơi Nga xem mọi diễn biến chính trị ở đây có liên hệ với phương Tây và Mỹ đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh của mình.

3. Kết luận

Theo lý thuyết, diễn ngôn là yếu tố định vị chủ thể và cho phép một số hành động xây ra một cách chính danh hoặc không chính danh khác cũng như quyết định cách chúng ta nhìn nhận về độ tin cậy và tính xác thực của tổ chức và nhà lãnh đạo. Với trường hợp của Nga có thể thấy việc xây dựng diễn ngôn trong chính sách đối ngoại có mục đích rõ ràng như sau. Thứ nhất, Nga an ninh hóa và quân sự hóa mối đe dọa từ phương Tây và Mỹ trong thời gian dài. Với Nga, không có bất kỳ phương án đối thoại và hợp tác nào với phương Tây và Mỹ bởi lẽ các chính sách của Liên minh châu Âu và NATO chỉ nhằm làm suy yếu Nga kể từ khi Liên Xô sụp đổ. Từ việc mở rộng sang phía đông của hai tổ chức này đến việc áp đặt những quy tắc và chuẩn mực của chủ nghĩa Tự do phương Tây nhằm lôi kéo các nước từng là nước cộng hòa Xô Viết cũ vào hệ thống chỉ nhằm mở rộng ảnh hưởng của họ và đe dọa đến không gian sinh tồn và an ninh của Nga.

Diễn ngôn về phương Tây và Mỹ là thể lực vô đạo đức, âm mưu thay đổi bản sắc dân tộc Nga đã củng cố cho diễn ngôn thứ hai về vai trò của nước Nga là phải xây dựng một chiến lược đối đầu với phương Tây và Mỹ trên mọi mặt trận. Cùng với đó là việc thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc với khái niệm đồng bào Nga ở nước ngoài, một dân tộc Nga bị chia cắt và thế giới Nga, Nga đã hợp pháp hóa nỗ lực mở rộng không gian chính trị của mình. Điều này quan trọng đối với bản sắc và nền văn minh Nga. Thế giới Nga rộng lớn vượt ra ngoài

biên giới Nga và nền văn minh Nga khác biệt với nền văn minh phương Tây đã suy đồi liên tục được “lấp đầy” trong diễn ngôn chính trị của các nhà lãnh đạo Nga một cách mạnh mẽ, phù hợp với ý thức hệ bảo thủ của nước này cũng như là lời phản bác gay gắt trước những chỉ trích từ bên ngoài. Qua đây cũng khẳng định tham vọng của Nga tìm kiếm vị trí cường quốc đối trọng với phương Tây và Mỹ trong chính trị quốc tế đương đại. Và Nga chọn cách đối đầu, củng cố cho chính sách đối ngoại và các biện pháp quân sự cứng rắn bằng diễn ngôn về mối đe dọa đến sinh tồn, an ninh, bản sắc dân tộc và cả nền văn minh của Nga đương đại, những yếu tố tạo nên văn hóa chính trị hiện nay của Nga.

Lời cảm ơn: Kết quả nghiên cứu của đề tài KH&CN quốc gia: Tập hợp lực lượng của Nga và Trung Quốc từ năm 2014 đến 2030 và đối sách của Việt Nam; Mã số: KX.06.02/21-30.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] K. C. Dunn and I. B. Neumann, *Undertaking discourse analysis for social research*. University of Michigan Press, 2016.
- [2] C. Lamont, *Research Methods in International Relations*. Sage Publications Limited, 2022.
- [3] B. Sheppard and M. Crannell, “Preparing to Lead with a Compelling Narrative: If You Don’t Frame the Narrative, Someone Else Will”, *Strategic Studies Quarterly*, vol. 5, No. 3, pp. 11–14. 2011.
- [4] D. Dagi, “Reconstructing Russian Strategic Culture: Narratives, Othering, and the West,” *Journal of Strategic Security*, vol. 18, no. 1, 2025.
- [5] K. Giles, *The turning point for Russian foreign policy*. Createspace Independent Publishing Platform, 2017.
- [6] International Crisis Group, “Patriotic Mobilisation in Russia,” www.crisisgroup.org, Jul. 2018. [Online]. Available: <https://www.crisisgroup.org/sites/default/files/251-patriotic-mobilisation-in-russia.pdf> (Accessed Dec. 23, 2025)
- [7] B. Lo, “Going legit? The foreign policy of Vladimir Putin,” www.lowyinstitute.org, Sep. 2018. Accessed: Apr. 22, 2026. [Online]. Available: <https://www.lowyinstitute.org/publications/going-legit-foreign-policy-vladimir-putin> (Accessed Dec. 23, 2025).
- [8] A. Matelaer and L. Vansina, “*Dealing with Russia: Towards a Coherent Belgian Policy*,” Egmont – The Royal Institute for International Relations, Jan. 2020.
- [9] President of Russia, “Address by President of the Russian Federation,” *President of Russia*, Mar. 18, 2014. [Online]. Available: <http://www.en.kremlin.ru/events/president/news/20603> (Accessed Oct. 23, 2025).
- [10] V. Putin, “Meeting of the Valdai International Discussion Club,” *President of Russia*, Sep. 19, 2013. [Online]. Available: <http://www.en.kremlin.ru/events/president/news/19243> (Accessed Oct. 25, 2025).
- [11] President of Russia, “Signing of treaties on accession of Donetsk and Lugansk people’s republics and Zaporozhye and Kherson regions to Russia,” <http://en.kremlin.ru>, Sep. 30, 2022. [Online]. Available: <http://en.kremlin.ru/events/president/news/69465> (Accessed Oct. 23, 2025).
- [12] P. Dibb, “Putin’s Russia and the Post-Soviet Space,” in *Why Russia is a Threat to International Order*, 2016.
- [13] President of Russia, “Meeting of the Valdai International Discussion Club,” *President of Russia*, Oct. 30, 2014. [Online]. Available: <http://www.en.kremlin.ru/events/president/news/19243> (Accessed Oct. 23, 2025).
- [14] V. Putin, “Valdai Discussion Club meeting,” in *President of Russia*, Nov. 07, 2024. Accessed: Oct. 23, 2025. [Online]. Available: <http://en.kremlin.ru/events/president/news/75521>
- [15] I. Zevelev, “Russian National Identity and Foreign Policy,” *Center for Strategic & International Studies*, Dec. 2016. Accessed: Oct. 23, 2025. [Online]. Available: https://csis-website-prod.s3.amazonaws.com/s3fs-public/publication/161208_Zevelev_RussianNationalIdentity_Web.pdf (Accessed Dec. 23, 2025).